TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/DS-ST
Ngày: 28/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Múth So Ny.

2. Ông Chau Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Vân– Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân HUYỆN T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số:104/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 2 L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện của nguyên đơn: Ông Giang Thanh N – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Agribank – Chi nhánh C – An Giang là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Giấy ủy quyền số 07/UQ-NHNoCL ngày 26/3/2018, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Neàng Kim D, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Chau Si M, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Người phiên dịch: Ông Lục Tà D, Cán bộ Đài truyền thanh HUYỆN T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là ông Giang Thanh N trình bày:

Ngày 30/5/2011, bà Nèang Kim D có ký Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh C để vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 30/4/2012, lãi suất trong hạn 1,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: sản xuất lúa, chăn nuôi bò.

Từ lúc vay đến nay bà D trả vốn vay 5.000.000 đồng, chưa trả tiền lãi, hiện bà Dcòn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Ngân hàng) tổng cộng là 101.622.292 đồng, trong đó tiền vốn vay là 35.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn (từ ngày 02/6/2011 đến ngày 28/9/2018) là 47.253.750 đồng và tiền lãi quá hạn (từ ngày 01/6/2012 đến ngày 28/9/2018) là 19.368.542 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà D trả dứt điểm một lần tiền vốn vay là 35.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn chưa thanh toán cho đến khi thanh toán dứt điểm tiền vốn vay.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nèang Kim D và ông Chau Si M đến làm việc về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà D và ông M vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không lấy lời khai bà D và ông Mđược.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được do bà D và ông M vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN T:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tố tụng tại phiên toà.

- Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà.

- Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh C với bà Nèang Kim Dtrên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Bà Nèang Kim D đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án và đã nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bị đơn là bà Nèang Kim Dvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Chau Si M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nèang Kim Dvà ông Chau Si M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD ngày 30/5/2011 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh C với bà Nèang Kim Dtrên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Theo đại diện nguyên đơn là ông Giang Thanh N trình bày từ lúc vay đến nay bà D trả vốn vay 5.000.000 đồng, chưa trả tiền lãi, hiện bà D còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng cộng là 101.622.292 đồng, trong đó tiền vốn vay là 35.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn (từ ngày 02/6/2011 đến ngày 28/9/2018) là 47.253.750 đồng và tiền lãi quá hạn (từ ngày 01/6/2012 đến ngày 28/9/2018) là 19.368.542 đồng. Bà D đã vi phạm hợp đồng,

không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo thỏa thuận hợp đồng, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ. Xét buộc bà Dcó trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng cộng là 101.622.292 đồng, trong đó tiền vốn vay là 35.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 47.253.750 đồng và tiền lãi quá hạn là 19.368.542 đồng.

[3] Về án phí:

Bà Nèang Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Nèang Kim D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam do Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh C, An Giang đại diện nhận số tiền 101.622.292 đồng (Một trăm lẻ một triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn, hai trăm chín mươi hai đồng), trong đó tiền vốn vay là 35.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 47.253.750 đồng và tiền lãi quá hạn là 19.368.542 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nèang Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.081.000 (Năm triệu không trăm tám mươi mốt ngàn) đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam do Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh C, An Giang đại diện nhận số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.549.000 (Một triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số TU/2016/0004167 ngày 04/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN T.

Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện T;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng